

Số: /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng 3 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi

#### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Thủy lợi năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 10/10/2019 của UBND tỉnh Bắc Ninh về ban hành Quy định phân cấp quản lý, khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi và điểm giao nhận sản phẩm dịch vụ thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 29/4/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng đường kết nối cầu Tứ Liên từ nút giao đường dẫn cầu Tứ Liên với đường Trường Sa đến đường cao tốc Hà Nội – Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 4110/QĐ-UBND ngày 04/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng đường kết nối cầu Tứ Liên từ nút giao đường dẫn cầu Tứ Liên với đường Trường Sa đến đường cao tốc Hà Nội – Thái Nguyên; Quyết định số 6293/QĐ-UBND ngày 17/12/2025 về việc phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng đường kết nối cầu Tứ Liên từ nút giao đường dẫn cầu Tứ Liên với đường Trường Sa đến đường cao tốc Hà Nội – Thái Nguyên;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 356/TTr-SNNMT ngày 27/3/2026.

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cấp giấy phép cho Ban Quản lý dự án đầu tư - hạ tầng xã Đông Anh hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi như sau:

1. Tên hạng mục cấp phép: Xây dựng cầu qua sông Ngũ Huyện Khê và đấu nối các cửa xả thoát nước ra sông Ngũ Huyện Khê.

2. Vị trí: Thi công mở rộng cầu Lộc Hà (vị trí cầu Lộc Hà hiện trạng) tại K4+290 sông Ngũ Huyện Khê; Thi công xây dựng cầu qua sông Ngũ Huyện Khê tại vị trí K4+560, K6+870; Đấu nối 08 vị trí cửa xả thoát nước mặt đường và hoàn trả các cửa xả tiêu hiện trạng ra sông Ngũ Huyện Khê do Công ty TNHH một thành viên khai thác công trình thủy lợi Bắc Đổng quản lý khai thác, bảo vệ.

### 3. Quy mô, kết cấu của công trình:

#### 3.1. Cầu qua sông Ngũ Huyện Khê:

a) Mở rộng cầu Lộc Hà (vị trí cầu Lộc Hà hiện trạng) tại K4+290 sông Ngũ Huyện Khê (về phía hạ lưu) tương ứng với lý trình Km3+350 của dự án.

- Cầu kết cấu bằng BTCT và BTCT dự ứng lực, gồm 03 nhịp bố trí theo sơ đồ:  $3 \times 15$ (m). Tổng chiều dài cầu (đến hết đuôi móng):  $L = 55,90$ m;

- Chiều dài nhịp cầu giữa các móng, trụ:  $L = 15$  m.

- Cao độ đáy dầm cầu:  $+7,00$  m.

b) Cầu qua sông Ngũ Huyện Khê tại vị trí K4+560 tương ứng với lý trình Km7+340 của dự án.

\* Cầu vượt nút giao QL3 qua sông Ngũ Huyện Khê:

- Cầu kết cấu bằng BTCT và BTCT dự ứng lực, gồm 10 nhịp bố trí theo sơ đồ:  $39,2+40+42,5+3 \times 45+42,5+2 \times 40+39,2$  (m). Tổng chiều dài cầu (đến hết đuôi móng):  $L = 425,40$ m.

- Trụ T8T, T8P, T9T, T9P và móng M2T nằm trong hành lang sông Ngũ Huyện Khê.

- Chiều dài nhịp cầu giữa trụ T8P và trụ T9P:  $L = 40,00$  m.

- Chiều dài nhịp cầu giữa trụ T9P và móng M2P:  $L = 39,20$  m.

- Cao độ đáy dầm cầu:  $+8,50$  m.

\* Cầu song hành qua sông Ngũ Huyện Khê gồm 02 đơn nguyên cầu, đơn nguyên trái tại lý trình Km7+347,46, đơn nguyên phải tại lý trình Km7+323,97 của dự án.

- Mỗi đơn nguyên cầu thiết kế kết cấu bằng BTCT và BTCT dự ứng lực, gồm 02 nhịp bố trí theo sơ đồ:  $2 \times 33$ (m). Tổng chiều dài cầu (đến hết đuôi móng):  $L = 74,50$ m.

- Cao độ đáy dầm cầu trái:  $+7,45$  m.

- Cao độ đáy dầm cầu phải:  $+7,26$  m.

c) Cầu qua sông Ngũ Huyện Khê tại vị trí K6+870 tương ứng với lý trình Km9+550 của dự án.

\* Cầu vượt qua sông Ngũ Huyện Khê:

- Cầu kết cấu bằng BTCT và BTCT dự ứng lực, gồm 05 nhịp bố trí theo sơ đồ:  $41,6+45+42,5+40+39,1$ (m). Tổng chiều dài cầu (đến hết đuôi móng):  $L = 213,80$ m.

- Trụ T2T, T2P, T3T, T3P nằm trong hành lang sông Ngũ Huyện Khê.

- Chiều dài nhịp cầu giữa trụ T2P và trụ T3P:  $L = 42,50$  m.

- Cao độ đáy dầm cầu tại vị trí thấp nhất (giáp với móng M2P):  $+14,252$  m.

\* Cầu song hành hai bên:

- Cầu kết cấu bằng BTCT và BTCT dự ứng lực, gồm 02 nhịp, mỗi nhịp dài  $33,223$ m. Tổng chiều dài cầu:  $L = 74,546$ m.

- Cao độ đáy dầm cầu:  $+7,42$ m.

- Cao độ đỉnh bệ trụ cầu:  $-0,41$  m.

d) Gia cố cứng hóa mái bờ sông tại các vị trí cầu vượt qua sông Ngũ Huyện Khê trong phạm vi của dự án. Mặt cắt sông hình thang, kết cấu mái bằng BTCT đảm bảo ổn định công trình, chiều rộng đáy  $B = 37\text{m}$ . Hệ số mái  $m = 1,50$ . Cao độ đáy kênh  $-0,41\text{ m}$ . Chiều dài gia cố trong phạm vi gầm cầu và tính từ mép cầu về hai phía thượng hạ lưu mỗi bên tối thiểu  $50\text{m}$ .

3.2. Đầu nối 08 vị trí cửa xả thoát nước mặt đường và hoàn trả các cửa xả tiêu hiện trạng ra sông Ngũ Huyện Khê tại các vị trí cụ thể như sau:

- Bờ tả 06 vị trí tại K3+120, K3+509, K3+603, K4+255, K4+362, K4+548, K6+870 và bờ hữu 01 vị trí tại K6+870.

+ Tại vị trí K3+120 bờ tả (tương ứng Km5+952 lý trình dự án): Xây dựng công hộp kết cấu BTCT, kích thước  $B \times H = (3,0 \times 3,0)\text{m}$ . Cao độ đáy công  $+3,00\text{ m}$ .

+ Tại vị trí K3+509 bờ tả (tương ứng Km6+325 lý trình dự án): Xây dựng công hộp kết cấu BTCT, kích thước  $B \times H = (2,0 \times 2,0)\text{m}$ . Cao độ đáy công  $+3,48\text{ m}$ .

+ Tại vị trí K3+603 bờ tả (tương ứng Km6+447,50 lý trình dự án): Xây dựng công hộp kết cấu BTCT, kích thước  $B \times H = (2,0 \times 2,0)\text{m}$ . Cao độ đáy công  $+4,36\text{ m}$ .

+ Tại vị trí K4+255 bờ tả (tương ứng Km6+774 lý trình dự án): Xây dựng công tròn kết cấu BTCT đúc sẵn, kích thước  $D1250\text{mm}$ . Cao độ đáy công  $+4,73\text{ m}$ .

+ Tại vị trí K4+362 bờ tả (tương ứng Km7+100 lý trình dự án): Xây dựng công tròn kết cấu BTCT đúc sẵn, kích thước  $D1250\text{mm}$ . Cao độ đáy công  $+4,57\text{ m}$ .

+ Tại vị trí K4+548 bờ tả (tương ứng Km7+200 lý trình dự án): Xây dựng công tròn kết cấu BTCT đúc sẵn kích thước  $D1000\text{mm}$ . Cao độ đáy công  $+5,17\text{ m}$ .

+ Tại vị trí K6+870 bờ tả (tương ứng Km7+330 lý trình dự án): Xây dựng công tròn kết cấu BTCT đúc sẵn, kích thước  $D1500\text{mm}$ . Cao độ đáy công  $+4,43\text{ m}$ .

+ Tại vị trí K6+870 bờ hữu (tương ứng Km7+371 lý trình dự án): Xây dựng công hộp kết cấu BTCT, kích thước  $B \times H = (2,0 \times 1,5)\text{m}$ . Cao độ đáy công  $+4,00\text{ m}$ .

- Gia cố phần mái bờ sông phạm vi cửa xả từ đỉnh bờ đến cao trình đáy sông thiết kế. Chiều dài phạm vi gia cố cửa xả tính từ tim cửa xả về hai phía mỗi bên  $5,0\text{m}$ .

- Phạm vi mái bờ sông từ đáy cửa xả đến đáy sông và đáy sông đoạn tiếp trước cửa xả phải có giải pháp thiết kế cứng hóa đảm bảo ổn định, chống xói lở, sạt trượt. Phạm vi gia cố đáy sông phải có chân khay bao quanh để chống sạt lở khi thực hiện dự án cải tạo, nạo vét lòng sông Ngũ Huyện Khê.

- Tại cửa ra của cửa xả (phía sông) bố trí dàn van và cánh cửa bằng thép để đóng, mở cửa xả khi cần thiết.

4. Thời gian cấp phép: Kể từ ngày cấp phép đến hết ngày 31/12/2027. Lưu ý không thi công kết cấu công trình phần dưới nước trong mùa lũ vào khoảng thời gian từ 15/6 đến 31/10 hàng năm, đồng thời phải đảm bảo dòng chảy trong kênh luôn thông thoáng, mặt cắt kênh khi dẫn dòng thi công tối thiểu bằng mặt cắt kênh hiện trạng.

**Điều 2.** Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan

1. Ban Quản lý dự án đầu tư – hạ tầng xã Đông Anh:

- Thực hiện đúng các nội dung trong giấy phép được cấp, mọi thay đổi phải báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Đuống và được UBND tỉnh chấp thuận bằng văn bản.

- Trước khi thi công phải trình giấy phép với Chi cục Thủy lợi tỉnh Bắc Ninh, Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Đuống, UBND xã Đông Anh để kiểm tra, giám sát quá trình thi công đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật.

- Việc thi công phải tuân thủ đúng hồ sơ thiết kế, bản vẽ thi công đã được thẩm định, phê duyệt và đúng các nội dung của giấy phép.

- Phối kết hợp với Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Đuống xây dựng tiến độ, biện pháp thi công không để ách tắc dòng chảy, ảnh hưởng đến việc tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh. Bảo đảm giao thông đi lại, thuận lợi cho quản lý vận hành công trình.

- Thi công đảm bảo ổn định an toàn của kênh. Trong quá trình thi công, nếu gây ra hư hỏng cho bờ và mái kênh phải khắc phục sửa chữa và chịu mọi chi phí thực hiện.

- Trong quá trình thi công tuân thủ sự kiểm tra, giám sát của Chi cục Thủy lợi, Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Đuống và các đơn vị liên quan.

- Sau khi thi công hoàn thành công trình, Ban Quản lý dự án đầu tư – hạ tầng xã Đông Anh có trách nhiệm nạo vét, vận chuyển tất cả các vật cản, đất cát rơi vào lòng kênh trong quá trình thi công (nếu có) ra khỏi phạm vi kênh.

2. Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Đuống chủ trì phối hợp với địa phương và các đơn vị liên quan thường xuyên kiểm tra quá trình thi công xây dựng theo đúng hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công. Thường xuyên báo cáo kết quả thực hiện giấy phép được cấp về Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Chi cục Thủy lợi) để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục Thủy lợi, Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Đuống, UBND xã Đông Anh, Ban Quản lý dự án đầu tư – hạ tầng xã Đông Anh và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- TT Phục vụ HCC tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐVP<sub>(Ô.Luýn)</sub>;
- Lưu: VT, KTN<sub>(Nam)</sub>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Xuân Lợi**